

Bản án số 02/2025/HS-ST
Ngày 11/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Thọ;

- Ông Phạm Văn Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng, bà Lê Thị Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2025, tại Quảng trường huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2025/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hữu N, sinh ngày 26 tháng 06 năm 2006, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Nh và bà Phạm Thị Th; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/11/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo N 12 năm tù giam (bị cáo kháng cáo và đang chờ xét xử phúc thẩm).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Dương Văn T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1988; tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương P (đã chết) và bà Đặng Thị N; có vợ: Trần Thị K, có 02 con: Đứa lớn nhất sinh năm 2009, đứa nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Hữu Nh, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, *(có mặt tại phiên toà)*.

Anh Mai Văn S, sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, *(vắng mặt tại phiên toà không có lý do)*.

Bà Đặng Thị N, sinh năm 1949, địa chỉ: Thôn Đông An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, *(có mặt tại phiên toà)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/7/2024, có người tên Hậu (không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch ở đâu) nhắn tin qua Messenger mạng xã hội Facbook cho Phạm Hữu N hỏi mua ma túy đá. N trả lời hiện tại t chưa có ma túy, để N hỏi người khác nếu có sẽ lấy bán. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, N gặp Mai Văn S tại quán internet Phương Thảo thuộc thôn Đông An V, huyện Lý S và hỏi S có ma túy đá không thì S nói có nhưng chờ S đi lấy và lúc này S cho N một ít ma túy để sử dụng. Đến khoảng 00 giờ ngày 04/11/2024 tại khu vực đường đi trước quán internet Phương Thảo, S đưa cho N 01 gói thuốc JET bên trong có chứa ma túy đá với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để N bán lại cho người tên Hậu với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Sau khi Phạm Hữu N có ma túy, thì N sử dụng máy vi tính tại quán internet Phương Thảo nhắn tin qua Messenger mạng xã hội Facbook cho Dương Văn T và nhờ T chở xuống thôn Đông An H, huyện Lý S để cột sà lan, N sẽ cho T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), T đồng ý. T điều khiển xe mô tô đến chở N, đang trên đường đi T có hỏi N “*Trong người có gì không*” N trả lời “*có 01 tép (tức là ma túy đá) giờ đi bán*”, nghe vậy T không nói gì và đồng ý tiếp tục chở N đi bán ma túy. Khi đến điểm hẹn thì T dừng xe để N xuống chờ người tên Hậu giao dịch mua bán ma túy, còn T điều khiển xe chạy đi một đoạn khoảng 50 m để chờ N bán ma túy rồi chạy đến chở N về. Lúc này, N lấy 01 gói thuốc JET bên trong có chứa ma túy đá bỏ xuống đường ngay Phạm Hữu N đang đứng chờ người mua ma túy đến lấy thì bị tổ tuần tra Công an huyện Lý Sơn kiểm tra, phát hiện bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật có liên quan.

Ngày 05/7/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 674/KL-KTHS, kết luận đối với ma túy thu giữ của bị cáo N, cụ thể:

Chất rắn màu trắng bên trong đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu là: 0,11 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Vật chứng thu giữ và tạm giữ trong vụ án:

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng dài 2,5cm, rộng 0,9cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng (Methamphetamine; khối lượng: 0,11 gam). Vật chứng này đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không hoàn trả lại.

- 01 (một) điều thuốc JET và 01 (một) vỏ thuốc lá JET đã bị xé thành 03 mảnh.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đen – xám, có biển kiểm soát 76X8-4511, số khung 063223, số máy 0119521.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-LS ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn đã truy tố các bị cáo Phạm Hữu N, Dương Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Phạm Hữu N, Dương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Hữu N, Dương Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo Phạm Hữu N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Dương Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên tiêu hủy: 01 (một) điều thuốc JET và 01 (một) vỏ thuốc lá JET đã bị xé thành 03 mảnh.

Tuyên trả lại: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh, lưng điện thoại có hình quả táo; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đen–xám, có biển kiểm soát 76X8-4511, số khung 063223, số máy 0119521 cho chủ sở hữu hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua thẩm tra hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Phạm Hữu N, Dương Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo quy định.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn S vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai của người này, xét thấy sự vắng mặt của anh S không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Hữu N, Dương Văn T: Các bị cáo là công dân có sức khỏe tốt, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, là gây nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì mong muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 16 giờ ngày 03/7/2024 có người tên Hậu hỏi mua ma túy là bị cáo N đồng ý và hứa đi lấy của người khác về bán. Sau đó bị cáo N đã gặp Mai Văn S hỏi mua ma túy về bán lại kiếm lời và S đã đưa cho bị cáo N 01 bao thuốc Jet bên trong có chứa ma túy với giá 2.500.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/7/2024 bị cáo N liên hệ bị cáo T, nhờ bị cáo T chở đi bán ma túy, T biết N đang đi bán ma túy cho người khác nhưng vẫn không nói gì, mặc nhiên đồng ý và cả hai đi đến điểm hẹn giao ma túy. Trong lúc đang chờ giao ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Lý Sơn phát hiện bắt quả tang và thu 01 gói (bao) thuốc JET bên trong có chứa ma túy. Tại Kết luận số 674/KL-KTHS đã kết luận: *Chất rắn màu trắng bên trong đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu là: 0,11 gam, là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.* Ngoài ra, bị cáo N, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Phạm Hữu N, Dương Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn truy tố các bị cáo Phạm Hữu N, bị cáo Dương Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trước khi thực hiện hành vi các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người nên cả hai phải cùng chịu trách nhiệm chung về hậu quả do đồng phạm gây ra. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi thì bị cáo N là người trực tiếp liên hệ việc mua bán ma túy, trực tiếp nhận ma túy để giao lại cho người mua và người thu lợi nhuận từ việc mua bán ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án này. Còn đối với bị cáo T là người được bị cáo N nhờ chở đi bán ma túy, sau đó bị cáo N cho tiền nên giữ vai trò giúp sức trong vụ án này.

[5] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo N, T: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân:

[6.1] Bị cáo Phạm Hữu N có nhân thân xấu; cụ thể: ngày 28/11/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm bị cáo về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo N 12 năm tù giam. Hiện nay, đang đợi kết quả xét xử phúc thẩm do bị cáo kháng cáo bản án.

[6.2] Bị cáo Dương Văn T có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[9] Đối với người tên Hậu là người nhắn tin Messenger mạng xã hội Facbook cho Nhất hỏi mua ma túy vào ngày 03/7/2024. Tuy nhiên, hiện nay không xác định đặc điểm, nhân thân, lai lịch, của người này. Đồng thời, qua xác minh không thu giữ được dữ liệu tin nhắn nên không làm rõ được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[10] Đối với Mai Văn S: Bị cáo Phạm Hữu N khai S đã trao đổi, mua bán ma túy cho bị cáo N với giá 2.500.000 đồng để N đi bán lại với giá 3.000.000 đồng và việc này không có ai biết. Qua xác minh cũng không ai nhìn thấy thấy Sơn giao ma túy cho N vào ngày 03/7/2024 tại tiệm internet Phương Thảo thuộc thôn Đông An V, huyện Lý Sơn. Tiến hành đối chất giữa Phạm Hữu N và Mai Văn S thì S vẫn giữ nguyên lời khai ngày 03/7/2024 Sơn không gặp Phạm Hữu N và không biết việc N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn không có cơ sở để xử lý đối với Mai Văn S.

[11] Ngoài ra, bị cáo Phạm Hữu N và bị cáo Dương Văn T khai còn một số lần mua ma túy của 01 người đàn ông tại thành phố Quảng Ngãi để sử dụng riêng lẻ một mình. Tuy nhiên, cả N và T không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch của người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[12] Về xử lý vật chứng:

[12.1] Đối với 01 (một) vỏ thuốc lá JET đã bị xé thành 03 mảnh và 01 (một) điều thuốc JET. Xét không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[12.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh. Xác định đây là điện thoại của ông Phạm Hữu Nh là cha bị cáo N. Bị cáo N lấy sử dụng ông Nh không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N nên trả lại cho ông Nh quản lý, sử dụng theo quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự

[12.3]] Đối với 01 (một) di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen. Xác định đây là điện thoại của bị cáo T. Bị cáo T sử dụng để liên lạc người thân, không dùng để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo T quản lý, sử dụng theo quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[12.4] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đen-xám, số khung 063223, số máy 0119521, có biển kiểm soát 76X8-4511 nhưng bị rơi mất. Xác định chủ sở hữu hợp pháp là của vợ chồng ông Dương P và bà Đặng Thị N. Sau khi ông P chết, bà N đang quản lý, sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Bị cáo T có hỏi bà N cho mượn xe để sử dụng nhưng không nói cho bà N biết việc sẽ sử dụng xe chở bị cáo N đi bán ma túy và bà N cũng không biết T dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà Đặng Thị N quản lý, sử dụng theo quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[13] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] *Về án phí sơ thẩm*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu N, bị cáo Dương Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu N: 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/7/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T: 02 (*hai*) 06 (*sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín có đóng dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn và các chữ ký niêm phong của Trần Minh T, Nguyễn Thành C, Phạm Hữu N, Phạm S. Bên trong phong bì chứa 01 (một) vỏ thuốc lá JET đã bị xé thành 03 mảnh.

- 01 (một) phong bì dán kín có đóng dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn và các chữ ký niêm phong của Trần Minh T, Nguyễn Thành C, Phạm Hữu N, Phạm S. Bên trong phong bì chứa 01 (một) điều thuốc JET.

Tuyên trả lại:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh, lưng điện thoại có hình quả táo được bỏ trong 01 (một) phong bì dán kín có đóng dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký niêm phong của Nguyễn Phương Đông cho ông Phạm Hữu Nh.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen bỏ trong 01 (một) phong bì dán kín có đóng dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký niêm phong của Nguyễn Phương Đông cho bị cáo Dương Văn T.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đen-xám, không có biển kiểm soát, số khung 063223, số máy 0119521 cho bà Đặng Thị N.

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn ngày 16/01/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phạm Hữu N, Dương Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Phân Trại tạm giam khu vực Lý Sơn;
- Đoàn Công an Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Thu